

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triền;

Ông Tô Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2021/HSST-QĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng N, sinh ngày: 04/4/1994, tại Vĩnh Long; nơi cư trú: T 6, ấp H T, xã H B, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (chết) và bà Phạm Thị M; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 10/8/2020 đến ngày 19/8/2020; tạm giam: Từ ngày 19/8/2020 đến nay; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1. Trần Thị Kiều T - sinh năm: 1971 (có mặt)

2. Tống Văn L - sinh năm: 1969 (có mặt)

3. Tống Trần Nhựt D - sinh năm: 1999 (có mặt)

4. Huỳnh Chí T - sinh năm: 1995 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: 97, K 2, P 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thị Xuân H - sinh năm: 1981 (có mặt); nơi cư trú: ấp T B, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Trần Thanh L - sinh năm: 1967 (có mặt); nơi cư trú: 1B đường C S, K 1, P 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

7. Hồ Văn Đ - sinh năm: 1982 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp H, xã T T, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: K 2, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

8. Đặng Mỹ T - sinh năm: 1982 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp H T Đ, xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 30 phút, ngày 10/8/2020 Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung phát hiện Phạm Hoàng N điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-062.69 chở thuốc lá điều nhập lậu đi từ xã L H, huyện Lai Vung về hướng thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp nên truy đuổi và phối hợp với Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc bắt quả tang N đang điều khiển xe ô tô tải về tới và xuống hàng tại kho của ông Tống Văn L ở đường N S S, thuộc ấp P L, xã T P Đ, thành phố Sa Đéc. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, thu giữ các vật chứng và tài sản bao gồm:

- Trong kho hàng hóa của ông Tống Văn L: 02 bao tải (loại da rắn), màu trắng, bên trong có chứa tổng cộng 1.000 bao thuốc lá điều hiệu SCOTT.

- Trong thùng xe ô tô tải biển số 66C-062.69: 02 bao tải (loại da rắn), màu trắng; 02 bao tải (loại da rắn), màu vàng và 05 bịch nylon, màu đen có chứa tổng cộng 1.980 bao thuốc lá điều hiệu SCOTT; 500 bao thuốc lá điều hiệu HERO và 740 bao thuốc lá điều hiệu JET.

Tổng cộng 4.220 bao thuốc lá điều, gồm: 2.980 bao thuốc lá điều hiệu SCOTT; 500 bao thuốc lá điều hiệu HERO và 740 bao thuốc lá điều hiệu JET.

- Thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng (C) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen của Phạm Hoàng N; 01 xe ô tô tải biển số 66C-062.69, loại trọng tải 3,45 tấn, do ông Tống Văn L đứng tên giấy phép đăng ký xe ô tô và 01 giấy đăng kiểm xe.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Hoàng N khai: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 10/8/2020, bà Trần Thị Kiều T đưa khoảng 60.000.000 đồng và kêu Phạm Hoàng N lái xe ô tô tải biển số 66C-062.69 đến khu đất trống ở gần chợ L H, thuộc xã L H, huyện Lai Vung để nhận thuốc lá điều nhập lậu từ một người phụ nữ tên B L. N không biết rõ số lượng, loại thuốc lá điều nhập lậu và tổng số tiền là bao nhiêu, do bà T trực tiếp liên hệ với người tên B L. T cho người tên B L số điện thoại “0788873004” của N nên trên đường đi thì người tên B L dùng số điện thoại “0939976543” gọi hỏi N đến chỗ hẹn hay chưa. Khi đến nơi, N điện thoại thông báo cho người tên B L biết, khoảng 30 phút sau, một người phụ nữ khoảng 45 tuổi, điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh (không nhớ rõ biển số xe) hướng từ trong khu vực chợ L H chở 03 lượt, tổng cộng có 06 bao tải (loại da rắn), màu trắng, vàng và 05 bịch nylon màu đen chứa thuốc lá điều nhập lậu đến cửa thùng phía sau xe tải. Mỗi lượt, N đều giúp người phụ nữ này khiêng bao tải và bịch nylon chứa thuốc lá điều nhập lậu để vào thùng sau xe tải, N đưa tiền cho người phụ nữ xong rồi điều khiển xe chạy về hướng thành phố Sa Đéc. Khi đi

ngang tuyến Quốc lộ 80, thuộc địa phận huyện Lai Vung thì bị Công an huyện Lai Vung phát hiện và truy đuổi, N điều khiển xe chạy về đến kho hàng của ông L, rồi nhanh chóng kêu Tổng Trần Nhật D (là con của ông L) đang ở trong kho giúp N vác hàng hóa từ trên ô tô tải xuống để vào trong kho hàng (N không nói cho D biết trong bao tải chứa hàng hóa gì). Khi N và D mỗi người đang vác 01 bao tải, màu trắng từ trên thùng sau xe tải biển số 66C-062.69 xuống để vào bên trong kho hàng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang.

Ngoài lần bị bắt quả tang như nêu trên, Phạm Hoàng N khai nhận: N còn 02 lần khác vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho bà Trần Thị Kiều T nhưng không nhớ rõ cụ thể thời gian, số tiền mua, số lượng từng loại thuốc lá điều nhập lậu (như: HERO, JET và SCOTT). Ở mỗi lần, bà T đều là người trực tiếp điện thoại cho người phụ nữ tên B L để đặt số lượng và loại thuốc lá, sau đó bà T đưa tiền và kêu N lái xe ô tô tải chạy đến khu vực gần chợ L H, huyện Lai Vung để nhận thuốc lá chở về kho hàng ở thành phố Sa Đéc, rồi cùng Tổng Trần Nhật D và Huỳnh Chí T (là nhân viên làm thuê cho bà T) vác các bao tải chứa thuốc lá điều nhập lậu từ trên xe ô tô tải để vào kho hàng (N không có nói với D và Thanh biết hàng hóa trong bao tải là thuốc lá điều nhập lậu). Bà T là người trực tiếp kiểm tra lại số lượng và loại thuốc lá, sau đó kêu N soạn thuốc lá theo toa hàng đã ghi sẵn, trong toa vừa có thuốc lá nhập lậu và vừa có các hàng hóa khác như nhang, đèn, đường, bọc nylon... rồi đem giao cho khách là các tiệm tạp hóa trên địa bàn thành phố Sa Đéc, huyện Lai Vung. Khi đi giao hàng, N làm nhiệm vụ lái xe tải, còn T, Trần Thanh L và Nguyễn Thị Xuân H (là nhân viên làm thuê cho bà T) trực tiếp giao hàng, nhận tiền mang về đưa bà T.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung đã xác minh ở khu vực gần chợ L Hậu, thuộc xã L H, huyện Lai Vung thì không có người phụ nữ nào tên B L, khoảng 45 tuổi. Ngày 13/10/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung đã ban hành Công văn số 316/YC-CSĐT-ĐTTH gửi Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone (Địa chỉ: Tòa nhà Mobifone, lô VP1, phường Y H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) để yêu cầu cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại “0939976543”, đến nay không nhận được kết quả trả lời.

Ngày 04/11/2020, ông Tổng Văn L có đơn xin được nhận lại xe ô tô tải và 01 giấy đăng kiểm xe biển số 66C-062.69, loại trọng tải 3,45 tấn. Do khi N lái xe ô tô tải này để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thì ông L không biết, nên cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung đã trả lại xe ô tô tải và giấy đăng kiểm xe biển số 66C-062.69 cho ông L.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS, ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Phạm Hoàng N ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Hoàng N khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Phạm Hoàng N có hành

vi biết rõ thuốc lá điều hiệu SCOTT, HERO và JET là nhập lậu, bị Nhà nước cấm vận chuyển và kinh doanh, nhưng vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 10/8/2020, N điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-062.69, loại trọng tải 3,45 tấn, từ thành phố Sa Đéc đến bãi đất trống ở khu vực gần chợ L H, thuộc xã L H, huyện Lai Vung để chở tổng cộng 4.220 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó có 2.980 bao thuốc lá điều hiệu SCOTT; 500 bao thuốc lá điều hiệu HERO và 740 bao thuốc lá điều hiệu JET, từ người phụ nữ tên B L, không rõ họ tên và địa chỉ thì bị bắt quả tang; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha ruột của bị cáo tên Phạm Văn H là thương binh, gia đình bị cáo thuộc diện kinh tế khó khăn và bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, xử phạt Phạm Hoàng N từ 02 năm đến 03 năm tù giam. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự cấm bị cáo Phạm Hoàng N hành nghề lái xe ô tô từ 01 đến 02 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xử:

- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 04 bao tải (loại da rắn), màu trắng; 02 bao tải (loại da rắn), màu vàng và 05 bịch nylon, màu đen là các vật đựng thuốc lá điều nhập lậu;
 - + 4.220 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó có 2.980 bao thuốc lá điều hiệu SCOTT; 500 bao thuốc lá điều hiệu HERO và 740 bao thuốc lá điều hiệu JET.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen của Phạm Hoàng N do dùng vào việc phạm tội.
- Trả lại cho bị cáo Phạm Hoàng N: 01 giấy phép lái xe hạng (C) nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Đối với đối tượng là người phụ nữ tên B L và những người tên Trần Thị Kiều T, Tống Văn L, Tống Trần Nhật D, Trần Thanh L, Huỳnh Chí T và Nguyễn Thị Xuân H; Cơ quan CSĐT Công an huyện Lai Vung tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Hoàng N thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Phạm Hoàng N có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-062.69, loại trọng tải 3,45 tấn, từ thành phố Sa Đéc đến bãi đất trống ở khu vực gần chợ L H, thuộc xã L H, huyện Lai Vung để chở tổng cộng 4.220 bao thuốc lá điều nhập lậu, từ người phụ nữ tên B L, không rõ họ tên và địa chỉ thì bị bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Phạm Hoàng N có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” phạm vào điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

... ..

e) Thuốc lá điều nhập lậu từ 3.000 bao đến 4.500 bao;

... ..”

Tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình quy định:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Hoàng N là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, thế nhưng bị cáo không tôn trọng luật pháp chỉ vì vụ lợi mà bị cáo đã vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, ngoài ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[4] Đối với đối tượng là người phụ nữ tên B L và những người tên Trần Thị Kiều T, Tống Văn L, Tống Trần Nhứt D, Trần Thanh L, Huỳnh Chí T và Nguyễn Thị Xuân

H; Cơ quan CSĐT Công an huyện Lai Vung tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có đủ căn cứ thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai tại phiên tòa và các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha ruột của bị cáo tên Phạm Văn H là thương binh, gia đình bị cáo thuộc diện kinh tế khó khăn và bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo tự thú nhận các lần trước đây, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thùng giấy ký hiệu số 1 ghi trên thùng giấy 250 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ 01 bọc ni lon ký hiệu số 2 ghi trên giấy niêm phong có 250 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ 01 thùng giấy ký hiệu số 3 ghi trên thùng giấy 250 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ 01 bọc ni lon đen ký hiệu số 4 ghi trên giấy niêm phong có 250 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ 01 bọc ni lon đen ký hiệu số 5 ghi trên giấy niêm phong có 250 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ Bao da rắn màu vàng ký hiệu số 6 ghi trên giấy niêm phong có 490 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ Bao da rắn màu vàng ký hiệu số 7 ghi trên giấy niêm phong có 490 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ Bao da rắn màu vàng ký hiệu số 8 ghi trên giấy niêm phong có 490 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ Bao da rắn màu vàng ký hiệu số 9 ghi trên giấy niêm phong có 250 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ 01 thùng giấy ký hiệu số 10 ghi trên thùng giấy 500 bao thuốc lá hiệu hê rô và 250 bao thuốc lá hiệu Jet chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ 01 thùng giấy ký hiệu số 11 ghi trên thùng giấy 500 bao thuốc lá hiệu hê rô và 250 bao thuốc lá hiệu Jet chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

Tổng cộng 4220 bao thuốc lá (trong đó có 2980 bao thuốc lá hiệu SCOTT, 500 bao thuốc lá hiệu HÊ RÔ và 740 bao thuốc lá hiệu JET).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen của Phạm Hoàng N do đây là điện thoại mà bị cáo dùng liên lạc với người phụ nữ tên B L để lấy thuốc lá.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Hoàng N: 01 giấy phép lái xe hạng (C), tên Phạm Hoàng N nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 191; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2020.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Phạm Hoàng N là 01 (một) năm. Tính từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thùng giấy ký hiệu số 1 ghi trên thùng giấy 250 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ 01 bọc ni lon ký hiệu số 2 ghi trên giấy niêm phong có 250 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ 01 thùng giấy ký hiệu số 3 ghi trên thùng giấy 250 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ 01 bọc ni lon đen ký hiệu số 4 ghi trên giấy niêm phong có 250 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ 01 bọc ni lon đen ký hiệu số 5 ghi trên giấy niêm phong có 250 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ Bao da rắn màu vàng ký hiệu số 6 ghi trên giấy niêm phong có 490 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ Bao da rắn màu vàng ký hiệu số 7 ghi trên giấy niêm phong có 490 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ Bao da rắn màu vàng ký hiệu số 8 ghi trên giấy niêm phong có 490 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ Bao da rắn màu vàng ký hiệu số 9 ghi trên giấy niêm phong có 250 bao thuốc lá có chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ 01 thùng giấy ký hiệu số 10 ghi trên thùng giấy 500 bao thuốc lá hiệu hê rô và 250 bao thuốc lá hiệu Jet chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

+ 01 thùng giấy ký hiệu số 11 ghi trên thùng giấy 500 bao thuốc lá hiệu hê rô và 250 bao thuốc lá hiệu Jet chữ ký niêm phong của Phạm Hoàng N và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT-CATP Sa Đéc, ngày 10/8/2020.

Tổng cộng 4220 bao thuốc lá (trong đó có 2980 bao thuốc lá hiệu SCOTT, 500 bao thuốc lá hiệu HÊ RÔ và 740 bao thuốc lá hiệu JET).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen của Phạm Hoàng N.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Hoàng N: 01 giấy phép lái xe hạng (C), tên Phạm Hoàng N nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hoàng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/3/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV (Vinh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Út